

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 18-5-2022

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hiền

*Các thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hà Giang

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2022/HNGĐ-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên Đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**2. Bị đơn:** Anh Giáp Văn L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn anh Giáp Văn L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Giáp Văn L đều trình bày:

Chị H và anh L kết hôn với nhau ngày 02 tháng 3 năm 2021, trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh

Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H về gia đình anh L làm dâu ngay và ở chung với gia đình được thời gian ngắn. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh L hay chơi bời không quan tâm đến vợ con hay đánh chửi chị. Ngoài ra, một phần do gia đình không đồng ý cho anh L kết hôn với chị nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, anh L đã đánh chị nhiều lần và chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần cho đến ngày 26 tháng 10 năm 2021 chị đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Anh L xác định do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế cho nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau đến tháng 10/2021 chị H về mẹ đẻ anh đã sang gọi nhiều lần nhưng chị H không về, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ khi chị về mẹ đẻ cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần, anh đã lên gọi chị về để đoàn tụ nhiều lần nhưng chị không về. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn. Anh L xác định tình cảm không còn nhưng chưa muốn ly hôn vì chị H hiện đang có thai cho nên anh đề nghị chị H sinh con xong thì ly hôn. Tại phiên tòa chị H cương quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Cả hai bên đều xác định vợ chồng có con chung Giáp Trí An sinh ngày 29/01/2018 hiện đang ở với chị H. Ngoài ra, chị H hiện đang có thai được gần 9 tháng. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L xác định chị H hiện đang có thai sắp đến ngày sinh anh yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác : Chị H và anh L đều xác định không có tài sản gì, không có công sức đóng góp, không vay nợ ai và không yêu cầu giải quyết.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm số: 04/2022/HNGĐ-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Giáp Văn L.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006040 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 28/01/2022 anh Giáp Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên về phần giải quyết nuôi con chung. Anh không đồng ý bản án sơ thẩm giao con chung cho chị H nuôi. Vì lý do bản án sơ thẩm giải quyết không công bằng, không khách quan với pháp luật hôn nhân gia đình cụ thể theo khoản 2 Điều 81. Anh đề nghị được nuôi con chung Giáp Trí A.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H không rút đơn khởi kiện, anh Giáp Văn L không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Giáp Văn L trình bày: Anh kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị được nuôi con chung Giáp Trí A. Vì anh có đủ khả năng nuôi con và chăm sóc con, hiện anh đang làm Công ty Bosman ở khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập khoảng 08 triệu đồng/1 tháng, anh làm việc giờ hành chính có thời gian chăm sóc con, ngoài ra anh ở cùng bố mẹ anh, ông bà hỗ trợ anh trong việc chăm con, Chị H vừa sinh con vào ngày 23/01/2022, nên anh muốn chia sẻ việc nuôi với chị H vì chị H nuôi hai con sẽ vất vả. Nếu được nuôi cháu A anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh.

Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị không đồng ý kháng cáo của anh L. Vì cháu A do chị nuôi từ nhỏ chưa bao giờ xa mẹ, anh L và bố, mẹ anh L không quan tâm đến cháu A, chị hiện nay vẫn là ở Công ty Cổ phần quốc tế S thu nhập tổng các khoản khoảng 10 triệu đồng/1 Tháng, hiện nay chị đang nghỉ thai sản nhưng Công ty vẫn trả lương, chị đang sinh sống cùng nhà mẹ chị, mẹ chị nghỉ hưu có thời gian hỗ trợ chị chăm sóc hai con, chị sinh thêm con chung Giáp Quỳnh Trang ngày 23/01/2022, cháu mới trên 4 tháng tuổi. Tuy nhiên, chị có đủ điều kiện và thời gian chăm con vì chị làm công việc giờ hành chính, ngoài ra có mẹ chị hỗ trợ, chị vẫn đảm bảo việc chăm sóc và đưa đón con chung. Chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Giáp Văn L, sửa bản án sơ thẩm

Giao cho anh Giáp Văn L trực tiếp nuôi cháu Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh L được chấp nhận nên anh L không phải chịu án phí phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về hôn nhân: Chị H, anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, chị H và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn hai bên không quan tâm đến nhau, gia đình, địa phương đã hòa giải nhưng không được. Tại phiên tòa sơ thẩm anh L cũng đồng ý ly hôn. Bản án sơ thẩm xử cho chị H được ly hôn anh L. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về nuôi con chung: Chị H, anh L xác định vợ chồng có 01 con chung cháu Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018, hiện đang ở cùng chị H. Ngoài ra chị mới sinh con Giáp Quỳnh T ngày 23/01/2022. Bản án sơ thẩm giao con chung Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Giáp Văn L kháng cáo.

Xét kháng cáo của anh Giáp Văn L. Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa anh L và chị H đều xác nhận chị H mới sinh con thứ hai là cháu Giáp Quỳnh T ngày 23/01/2022 (Giấy khai sinh của cháu Trang nộp trước khi mở phiên tòa). Do vậy, hiện tại chị H một mình nuôi hai con là cháu A và cháu T (sau khi xét xử sơ thẩm chị H sinh thêm con). Anh L đề nghị được nuôi con chung Giáp Trí A. Xét về điều kiện nuôi con chung của anh L và chị H là như nhau, cả hai đều có việc làm, thu nhập ổn định đều chung sống cùng bố mẹ, được bố mẹ hỗ trợ giúp đỡ trong việc nuôi con. Chị H đang nuôi con chung Giáp Trí A theo bản án sơ thẩm giao, ngoài ra còn đang nuôi cháu Giáp Quỳnh T mới trên 4 tháng tuổi như vậy sẽ khó khăn cho chị H trong việc chăm sóc nuôi dưỡng các con. Do vậy kháng cáo của anh H đưa ra là có căn cứ. Nên căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Giáp Văn L. Sửa bản án sơ thẩm. Giao cho anh Giáp Văn L trực tiếp nuôi con chung Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018 là phù hợp điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quyền thăm nom con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này theo quy định tại điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Giáp Văn L được chấp nhận nên anh L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn

trả anh Giáp Văn L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Giáp Văn L. Sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về nuôi con chung: Giao cho anh Giáp Văn L trực tiếp nuôi con Giáp Trí A, sinh ngày 29/01/2018. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Hoàn trả anh Giáp Văn L 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm đã nộp. Theo biên lai thu số 000622 ngày 28/01/2022 Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã Tự Lạn, huyện V;
- Công TTĐT Tòa án nhân dân;
- Đương sự
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Thu Hiền**



